

Số: 01/2021/QĐCNDŞ-HGT

Đ, ngày 05 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH

Căn cứ vụ việc hòa giải vào sổ theo dõi số: 14/2021/TĐVV-HG, ngày 06 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng dân sự (san lấp mặt bằng) giữa:

Người khởi kiện:

1. Họ tên: **Lê Văn T**, sinh năm 1965.

Nơi cư trú: Thôn V, xã V1, huyện M - Hà Nội.

2. Họ tên: **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Thôn P, xã L, huyện M - Hà Nội.

Là người khởi kiện trong vụ việc dân sự.

Người bị kiện: Ông **Âu Văn T1**, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Tổ B, xóm Q, xã Q1, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của người khởi kiện và người bị kiện được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải:

Người khởi kiện:

1. Họ tên: **Lê Văn T**, sinh năm 1965.

Nơi cư trú: Thôn V, xã V1, huyện M - Hà Nội.

2. Họ tên: **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Thôn P, xã L, huyện M - Hà Nội.

Là người khởi kiện trong vụ việc dân sự.

Người bị kiện: Ông **Âu Văn T1**, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Tổ B, xóm Q, xã Q1, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải cụ thể như sau:

- Ông Âu Văn T1, ông Lê Văn T và ông Nguyễn Văn S nhất trí chấm dứt hợp đồng dân sự (san lấp mặt bằng) giữa hai bên.
- Ông Âu Văn T1 phải trả cho ông Lê Văn T số tiền nợ là **700.000.000 đồng** (Bảy trăm triệu đồng), phải trả cho ông Nguyễn Văn S số tiền nợ là **100.000.000 đồng** (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, ông Lê Văn T và ông Nguyễn Văn S có đơn yêu cầu thi hành, ông Âu Văn T1 không tự nguyện thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi được xác định theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người khởi kiện, người bị kiện;
- VKS huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Hữu Nường